

Số: 76/2025/QĐST-HNGĐ

Lấp Vò, ngày 18 tháng 4 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 112/2025/TLST- HNGĐ, ngày 26 tháng 3 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Chế P, sinh năm 2001; Địa chỉ: Số C, ấp A, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp;

Bị đơn: Chị Cao Phong K, sinh năm 2001; Địa chỉ: Số C, ấp A, xã H, huyện L, tỉnh Đồng Tháp;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trần Chế P và chị Cao Phong Kiều.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Trần Chế P và chị Cao Phong K tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung:

Giao con chung tên Trần Huyền M, sinh ngày 26/10/2021 cho chị Cao Phong K trực tiếp nuôi dưỡng (Cháu M hiện đang do chị K nuôi dưỡng).

Chị Cao Phong K không yêu cầu anh Trần Chế P cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Trần Huyền M.

Sau khi ly hôn, chị Cao Phong K cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Trần Chế P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Huyền M. Anh Trần Chế P không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở, hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Cao Phong Kiều .

2.3. Về chia tài sản: Anh Trần Chế P và chị Cao Phong K thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Anh Trần Chế P và chị Cao Phong K thống nhất không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Anh Trần Chế P tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn; nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà anh P đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0005624, ngày 25/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò. Anh P được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

2.6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

## **THẨM PHÁN**

### ***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã Hoà An, thành phố Cao Lãnh,
- Tỉnh Đồng Tháp (GCNKH số 11 ngày ĐK 11/02/2022)
- Lưu: HSVA, VP<sub>(P)</sub>.

(Đã ký)

**Phan Thành Nhân**